

Số: 46/2024/QĐST-HNGĐ

Đông Sơn, ngày 29 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng áp phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 46/2024/TLST-VHNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây.

Người yêu cầu:

1. Anh Lý Văn T, sinh năm 1979

Quê quán: Y, V, tỉnh Yên Bái.

Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: Thôn Y, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1985.

Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: Thôn Y, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Lý Văn T và chị Nguyễn Thị T1 đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được; anh, chị đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh T, chị T1 có hai con chung là cháu Lý Đức A, sinh ngày 03/2/2006 và cháu Lý Hạ V, sinh ngày 29/4/2013.

Anh, chị thống nhất: Cháu Đức A đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Giao cháu Hạ V1 cho chị T1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với nguyện vọng của cháu; anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi một tháng là: 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) kể từ tháng 10/2024 cho đến khi cháu Hạ V1 đủ 18 tuổi. Anh T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản, công nợ: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh T, chị T1 thỏa thuận anh T chịu toàn bộ lệ phí theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21/10/2024, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lý Văn T và chị Nguyễn Thị T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh T, chị T1 có hai con chung là cháu Lý Đức A, sinh ngày 03/2/2006 và cháu Lý Hạ V, sinh ngày 29/4/2013. Anh, chị thống nhất: Cháu Đức A đã thành niên nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Giao cháu Hạ V1 cho chị T1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là: 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) kể từ tháng 10/2024 cho đến khi cháu Hạ V1 đủ 18 tuổi.

Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ: Anh, chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh, chị thỏa thuận anh T nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh T đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số BLTU/23/0002032 ngày 01/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Sơn (anh T đã nộp đủ tiền lệ phí).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Đông Sơn;
- Chi cục THADS huyện Đông Sơn;
- UBND xã Yên Phú, huyện Văn Yên
- Tỉnh Yên Bái (nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Cao Văn Tuấn